

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2018

V/v: “Ly hôn giữa
chị H và anh L ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lưu Thị Nhân

Ông: Trần Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: bà Trần thị Hồng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: anh Ngô Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm ĐB, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 18/4/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có lần chị về nhà nhưng hai gia đình hòa giải khuyên bảo

nên anh chị lại về chung sống nhưng tình cảm không cải thiện được, hai bên vẫn bất đồng quan điểm lối sống khác nhau. Chị đã ly thân từ 30/4/2016 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Ngô Phương T sinh ngày 16/3/2015 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 1.000.000 đ.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Văn L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan cho bố để anh là ông Ngô Đức T, ông T đã thông báo cho anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Bà Đặng Thị T là mẹ đẻ anh cung cấp cho biết anh chị kết hôn tự nguyện chung sống ở gia đình bà một thời gian thì anh chị lên Nam Định làm ăn. Khi anh L đi làm ăn xa thì chị H đập phá đồ đạc rồi bỏ đi. Hai gia đình khuyên bảo anh chị đã về đoàn tụ. Năm 2015 anh chị sinh cháu T bà chăm sóc cho, khi cháu lớn chị H xin cho con đi học mẫu giáo và xin bà về nhà mẹ đẻ ở để đi học cho gần. Năm 2016 chị H không cho con về nhà bà, anh L xuống đón cũng không cho về vì anh đi làm ăn xa chị H nghi anh L ngoại tình nên không về. Gia đình mong anh chị đoàn tụ nuôi con. Anh chị có 01 con chung là Ngô Phương T sinh ngày 16/3/2015, việc nuôi con do anh chị thỏa thuận quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị H ly hôn anh L, con chung giao cho chị nuôi, chấp nhận chị yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 01 triệu đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H nộp 300.000 đ án phí ly hôn, anh L nộp 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho bố để anh Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan. Bố anh đã xác nhận là đã thông báo cho anh. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 2 điều 227; điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị H và anh L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không mấy hòa thuận do bất

đồng quan điểm lối sống. Anh chị đã ly thân từ 4/2016 đến nay. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được. Do vậy chị H xin ly hôn anh L sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh L đi làm ăn không ở nhà , con chung đang ở với chị nên giao cho chị nuôi để đảm bảo tốt cuộc sống cho cháu và chấp nhận chị yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh L phải nộp 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ các Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn L.

2. Con chung Ngô Phương T sinh ngày 16/3/2015 giao cho chị tiếp tục nuôi và buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đ kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này..

3. Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0001924 ngày 18 tháng 12 năm 2017. Anh L phải nộp 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì anh L có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS + VP.

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh